|  |  |
| --- | --- |
| TỈNH ỦY PHÚ YÊN**BAN TUYÊN GIÁO** | **ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM***Phú Yên, ngày 14 tháng 10 năm 2019* |
|  **\*** |  |
| Số 73-HD/BTGTU |  |

**HƯỚNG DẪN**

**Học tập tài liệu tham khảo bồi dưỡng, cập nhật kiến thức**

**cho cán bộ, đảng viên ở cơ sở**

 **-----**

Thực hiện Hướng dẫn số 103-HD/BTGTW, ngày 30/9/2019 của Ban Tuyên giáo Trung ương về việc hướng dẫn học tập tài liệu tham khảo bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho cán bộ, đảng viên ở cơ sở, Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ hướng dẫn thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

**1- Mục đích**

Bồi dưỡng, cập nhật thông tin, kiến thức mới nhằm trang bị cho cán bộ, đảng viên ở cơ sở về chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng trong điều kiện nước ta đang đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế; nâng cao nhận thức chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, năng lực công tác cho đội ngũ cán bộ, đảng viên ở cơ sở, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương trong tình hình mới.

**2- Yêu cầu**

- Tổ chức bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho cán bộ, đảng viên ở cơ sở phải đảm bảo cập nhật kiến thức mới, phù hợp đối tượng để giải đáp những vấn đề thực tiễn đặt ra; tạo sự đồng thuận trong nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên ở cơ sở.

- Bồi dưỡng, cập nhật kiến thức phải thiết thực, hiệu quả, tránh hình thức, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của cấp uỷ, tổ chức đảng các cấp đối với chế độ bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho cán bộ, đảng viên ở cơ sở.

- Bảo đảm sự phân công và phối hợp trong tổ chức, quản lý công tác bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho cán bộ, đảng viên ở cơ sở.

II. ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN, PHƯƠNG THỨC TIẾN HÀNH

**1- Đối tượng**

Cán bộ, đảng viên ở cơ sở. Trọng tâm là đội ngũ cán bộ thuộc diện đảng ủy xã, phường, thị trấn quản lý. Ngoài ra, có thể bồi dưỡng cho các chức danh công tác ở thôn, buôn, khu phố….

**2. Thời gian**

- Thời gian bồi dưỡng đối với cán bộ, đảng viên ở cơ sở từ 2-3 ngày/năm.

- Mỗi bài giảng 0,5 ngày. Ban Tuyên giáo cấp huyện phối hợp với Trung tâm bồi dưỡng chính trị cùng cấp căn cứ vào đối tượng học, lựa chọn 02-03 bài trong tài liệu để bồi dưỡng/năm. Đồng thời, bồi dưỡng những chuyên đề mang tính thực tiễn của địa phương, cơ sở.

**3. Phương thức tiến hành**

- Hằng năm, tổ chức bồi dưỡng với hình thức phù hợp và không nhất thiết phải học tập trung một đợt.

- Hình thức bồi dưỡng có trao đổi, đối thoại, giải đáp thắc mắc cho học viên.

III. NỘI DUNG TÀI LIỆU

Tài liệu gồm 6 bài, bao gồm:

- Bài 1. Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, sự vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong sự nghiệp đổi mới ở nước ta hiện nay.

- Bài 2. Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam.

- Bài 3. Về xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

- Bài 4. Về đảng cầm quyền và xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh trong điều kiện mới.

- Bài 5. Về xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

- Bài 6. Toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế của Việt Nam.

Ngoài các bài nêu trên, có thể báo cáo thêm một số chuyên đề:

- Một số nội dung cơ bản và mới về xây dựng Đảng, quốc phòng, an ninh, đối ngoại trong các nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị khóa XII (tham khảo tài liệu *“Những nội dung cơ bản và mới trong các Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị khóa XII”*) gắn với công tác xây dựng Đảng của địa phương trong thời gian qua.

- Một số nội dung cơ bản và mới về kinh tế, xã hội trong các nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị khóa XII (tham khảo tài liệu *“Những nội dung cơ bản và mới trong các Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị khóa XII”*) gắn với tình hình phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội,…của địa phương.

Trong quá trình học tập, có thể tổ chức tham quan, đi thực tế tại một
số cơ sở trên địa bàn.

Trong tổ chức thực hiện, tùy điều kiện cụ thể, có thể kết hợp hoặc phân chia một số đối tượng để bồi dưỡng bảo đảo hiệu quả, phù hợp.

IV. TỔ CHỨC LỚP HỌC

- Có thể mở lớp tại trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện hoặc theo các đơn vị cơ sở, cụm cơ sở (xã, phường, thị trấn,…).

- Cần nắm chắc đặc điểm đối tượng để giảng viên có thể lựa chọn một số nội dung trong tài liệu để đi sâu phân tích, làm rõ, kết hợp giảng bài với tổ chức thảo luận, trao đổi kinh nghiệm giữa các học viên cho phù hợp và thiết thực. Không nhất thiết phải tổ chức giảng dạy tất cả những nội dung trong bài mà có thể để học viên tự nghiên cứu, tham khảo.

- Tổ chức học tập trung theo lớp. Trong quá trình giảng bài, kết hợp giảng với trao đổi, đối thoại, liên hệ thực tiễn địa phương, cơ sở…

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Trên cơ sở Hướng dẫn của Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ, Ban Tuyên giáo (Tuyên huấn) các huyện, thị, thành uỷ và đảng ủy trực thuộc Tỉnh uỷ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp tham mưu cấp uỷ xây dựng chương trình, chuyên đề những nội dung liên quan đến tình hình cụ thể của địa phương, đơn vị theo quy định và yêu cầu của cấp ủy; có hình thức phù hợp hướng dẫn bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho cán bộ, đảng viên ở cơ sở phù hợp với tình hình địa phương, đơn vị; chủ trì phối hợp với Ban Tổ chức, Văn phòng cấp uỷ cùng cấp và Trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện xây dựng kế hoạch, tổ chức mở lớp.

Đối với giảng viên, báo cáo viên, trước khi mở lớp cần nắm chắc đặc điểm đối tượng để tùy theo đối tượng học, giảng viên có thể lựa chọn một số nội dung trong tài liệu để đi sâu phân tích, làm rõ, kết hợp giảng bài với tổ chức thảo luận, trao đổi kinh nghiệm giữa các học viên cho phù hợp và thiết thực.

Sau mỗi lớp học, trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện cùng với Ban Tuyên giáo, Ban Tổ chức và Văn phòng cấp uỷ cùng cấp tổ chức đánh giá kết quả, rút kinh nghiệm, báo cáo cấp uỷ cấp huyện và cấp trên có thẩm quyền.

Ban Tuyên giáo các huyện, thị, thành uỷ và đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ phối hợp với Ban Tổ chức tiếp tục theo dõi, nắm bắt chất lượng, hiệu quả học viên vận dụng, phát huy kết quả học tập trong hoạt động thực tiễn.

Trong quá trình thực hiện, nếu có những điểm cần điều chỉnh, bổ sung, Ban Tuyên giáo (Tuyên huấn) các huyện, thị, thành uỷ và đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ tổng hợp báo cáo Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ.

|  |  |
| --- | --- |
| Nơi nhận:- Thường trực Tỉnh uỷ (báo cáo),- Thường trực các huyện, thị, thành ủy,  đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,- Ban Tuyên giáo (Ban Tuyên huấn) các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,- Trường Chính trị tỉnh,- TT bồi dưỡng chính trị huyện, thị, thành phố,- Lãnh đạo Ban,- Phòng LLCT&LSĐ,- Lưu Phòng Tổng hợp Ban. | K/T TRƯỞNG BAN PHÓ TRƯỞNG BAN**Nguyễn Văn Sự** |

**NHỮNG NỘI DUNG CẦN CHÚ Ý**

**khi giảng các bài trong tài liệu tham khảo bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho cán bộ, đảng viên ở cơ sở**

*(Kèm theo Hướng dẫn số 73-HD/BTGTW,Ngày 14 tháng 10 năm 2019*

*của Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ)*

**Bài 1**

**CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN**

**TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH, SỰ VẬN DỤNG SÁNG TẠO VÀ**

**PHÁT TRIỂN CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN, TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH TRONG SỰ NGHIỆP ĐỔI MỚI Ở NƯỚC TA HIỆN NAY**

I. KHÁI QUÁT VỀ CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN VÀ TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

**1. Chủ nghĩa Mác - Lênin và các bộ phận cấu thành chủ nghĩa Mác – Lênin**

Trong mục này, cần làm rõ:

- Các tiền đề cho sự ra đời chủ nghĩa Mác-Lênin

- Các bộ phận cấu thành chủ nghĩa Mác-Lênin

- Những giá trị bền vững của chủ nghĩa Mác-Lênin

**2. Tư tưởng Hồ Chí Minh**

Trong mục này, cần trình bày cho các học viên hiểu được:

- Khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh

- Nguồn gốc hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh

- Những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh

II. NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ HỌC TẬP, NGHIÊN CỨU, VẬN DỤNG VÀ PHÁT TRIỂN SÁNG TẠO CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN, TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH TRONG SỰ NGHIỆP ĐỔI MỚI Ở NƯỚC TA HIỆN NAY

Trong phần này, cần tập trung phân tích một số nhiệm vụ, giải pháp cần triển khai thực hiện trong thời gian tới để nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, nghiên cứu, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh

**\* Tài liệu tham khảo**

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2016.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Chỉ thị số 23-CT/TW, ngày 09/02/2018 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, nghiên cứu, vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới*.

3. Bộ Giáo dục và Đào tạo:  *Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin (dành cho sinh viên đại học, cao đẳng khối không chuyên ngành Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh),* Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2014.

4. Bộ Giáo dục và Đào tạo: *Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh (dành cho sinh viên đại học, cao đẳng khối không chuyên ngành Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh),*Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2018.

**Bài 2**

**ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA Ở VIỆT NAM**

 I. CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA VÀ TÍNH TẤT YẾU ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA Ở VIỆT NAM

Trong phần này, cần làm rõ:

- Nội hàm khái niệm về công nghiệp hóa, hiện đại hóa

- Tính tất yếu đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam

- Tác dụng của công nghiệp hóa, hiện đại hóa

II. NHẬN THỨC CỦA ĐẢNG TA VỀ CÔNG NGHIỆP HOÁ, HIỆN ĐẠI HÓA

Trong phần này, cần trình bày được quá trình nhận thức của Đảng ta về công nghiệp hóa, hiện đại hóa:

- Quá trình phát triển nhận thức về công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

- Nhận thức của Đảng ta về con đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

III. ĐẶC ĐIỂM VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA TRONG QUÁ TRÌNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA Ở VIỆT NAM

Đây là phần trọng tâm của bài, cần tập trung phân tích làm rõ:

- Bối cảnh quốc tế tác động tới quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa của Việt Nam

- Đặc điểm của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa

- Một số vấn đề đặt ra trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam.

IV. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA Ở VIỆT NAM

Cần trình bày rõ 02 nội dung:

- Mục tiêu

- Nhiệm vụ, giải pháp cơ bản thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá, gắn với phát triển kinh tế tri thức, bảo vệ tài nguyên, môi trường

**\* Tài liệu tham khảo**

1. Đảng Cộng sản Việt Nam*. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb. Chính trị Quốc gia, 2016.

2. Nguyễn Đắc Hưng - Phùng Thế Đông: *Công nghiệp hóa hiện đại hóa ở Việt Nam trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư*, Nxb. Quân đội Nhân dân, 2018.

3. Phạm Thuyên: *Công nghiệp hóa, hiện đại hóa nền kinh tế Việt Nam trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư,*Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2018.

**-----**

**Bài 3**

**VỀ XÂY DỰNG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG**

**ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở VIỆT NAM**

I. KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở VIỆT NAM LÀ TẤT YẾU TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

Phần này cần tập trung phân tích:

- Khái niệm

- Tính tất yếu phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam

II. NỘI DUNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở VIỆT NAM

Phần này, cần trình bày, phân tích các nội dung:

- Quá trình đổi mới tư duy lý luận và thực tiễn phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam

- Bản chất và đặc trưng cơ bản của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam

Mục này, cần phân tích mấy ý sau:

+ Bản chất của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam

+ Đặc trưng cơ bản của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

III. PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU VÀ NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN, HOÀN THIỆN THỂ CHẾ KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở VIỆT NAM

Đây là phần quan trọng của bài, cần trình bày, phân tích các nội dung:

- Phương hướng

- Mục tiêu

- Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

Trong mục này, tập trung phân tích mấy ý sau:

+ Thống nhất nhận thức về nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta

+ Tiếp tục hoàn thiện thể chế về sở hữu, phát triển các thành phần kinh tế, các loại hình doanh nghiệp

+ Hoàn thiện thể chế, phát triển đồng bộ các yếu tố thị trường và các loại thị trường

+ Hoàn thiện thể chế gắn kết tăng trưởng kinh tế với bảo đảm phát triển bền vững, tiến bộ và công bằng xã hội, quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường và ứng phó với biển đổi khí hậu

+ Hoàn thiện thể chế, đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế

+ Nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, vai trò xây dựng và thực hiện thể chế kinh tế của Nhà nước; phát huy quyền làm chủ của Nhân dân trong hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

**\* Tài liệu tham khảo**

1. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VIII, IX, X và XI*, *XII*. Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: Nghị quyết số 06-NQ/TW, ngày 05/11/2016 của Hội nghị Trung ương 4 khóa XII *về thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội trong bối cảnh nước ta tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới.*

3. Đảng Cộng sản Việt Nam: Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 03/6/2017,Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII *về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.*

4. Đảng Cộng sản Việt Nam:Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 3/6/2017, Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII *về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.*

5. Đảng Cộng sản Việt Nam: Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 3/6/2017, Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII *về tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước.*

**Bài 4**

**VỀ ĐẢNG CẦM QUYỀN VÀ XÂY DỰNG ĐẢNG**

**TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH TRONG ĐIỀU KIỆN MỚI**

I. MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ ĐẢNG CẦM QUYỀN

Phần này, tập trung trình bày:

 - Khái luận về đảng cầm quyền

- Những thuận lợi và nguy cơ đối với một đảng duy nhất cầm quyền

- Vấn đề năng lực lãnh đạo của đảng cầm quyền

- Bản chất, nội dung và phương thức cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam hiện nay

Mục này, cần phân tích rõ:

+ Bản chất, vai trò của Đảng Cộng sản Việt Nam

+ Nội dung và phương thức lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam

II. XÂY DỰNG ĐẢNG TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH, NÂNG CAO NĂNG LỰC LÃNH ĐẠO VÀ SỨC CHIẾN ĐẤU CỦA ĐẢNG TRONG ĐIỀU KIỆN MỚI

Đây là phần trọng tâm của bài, cần làm rõ:

- Tình hình mới tác động đến công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng

- Kết quả đạt được và hạn chế trong công tác xây dựng Đảng

- Phương hướng, nhiệm vụ công tác xây dựng Đảng trong thời gian tới

Mục này, cần tập trung đi sâu, phân tích các nhiệm vụ và giải pháp:

+ Chú trọng xây dựng Đảng về chính trị

+ Đổi mới công tác tư tưởng, lý luận

+ Tăng cường rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân, cơ hội, thực dụng

+ Tiếp tục đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy của Đảng và hệ thống chính trị

+ Kiện toàn tổ chức, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đảng viên

+ Đổi mới mạnh mẽ công tác cán bộ, coi trọng công tác bảo vệ chính trị nội bộ

+ Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng

+ Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác dân vận, tăng cường quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân

+ Đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí; thực hành tiết kiệm

+ Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng

**\* Tài liệu tham khảo**

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 16/01/2012 Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI *Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay.*

2. Đảng Cộng sản Việt Nam:*Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng,* Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

3. Đảng Cộng sản Việt Nam: Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 30/10/2016, Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về *Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ.*

4. Đảng Cộng sản Việt Nam: Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017, Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII *một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả*.

5. Đảng Cộng sản Việt Nam: Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018, Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, *về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ*.

6. Đảng Cộng sản Việt Nam:Quy định số 08 -Qđi/TW ngày 25/10/2018,của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII v*ề trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Uỷ viên Bộ Chính trị, Uỷ viên Ban Bí thư, Uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương.*

7. Đảng Cộng sản Việt Nam: Kết luận số 12-KL/TW, ngày 22/3/2017 của Bộ Chính trị *về sửa đổi, bổ sung một số nội dung về công tác quy hoạch cán bộ.*

8. Đảng Cộng sản Việt Nam: Quy định số 89-QĐ/TW, ngày 04/8/2017 của Bộ Chính trị v*ề quy định khung tiêu chuẩn chức danh, định hướng khung tiêu chí đánh giá đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.*

9. Đảng Cộng sản Việt Nam: Quy định số 90-QĐ/TW, ngày 04/8/2017 của Bộ Chính trị *về tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá đối với cán bộ thuộc diện Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý.*

**Bài 5**

**VỀ XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN**

**XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở VIỆT NAM**

I. QUAN ĐIỂM CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN, TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VÀ CỦA ĐẢNG TA VỀ NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN

Trong phần này, cần phân tích làm rõ:

- Quan điểm chủ nghĩa Mác - Lênin về nhà nước pháp quyền

- Tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước pháp quyền

- Quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về nhà nước pháp quyền XHCN của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân

II. NHỮNG ĐẶC TRƯNG CƠ BẢN CỦA NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Phần này, trình bày một số đặc trưng:

- Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam là Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, thể hiện quyền làm chủ của nhân dân

- Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam được tổ chức và hoạt động trên cơ sở hiến pháp, tôn trọng và bảo vệ Hiến pháp

 - Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam quản lý xã hội bằng pháp luật, bảo đảo vị trí tối thượng của pháp luật trong đời sống xã hội

- Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam tôn trọng và bảo vệ quyền con người, các quyền và tự do của công dân, giữ vững mối liên hệ giữa Nhà nước và công dân, giữa Nhà nước và xã hội

- Trong nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công và phối hợp kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp, có sự kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc thực hiện quyền lực nhà nước

- Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam là Nhà nước do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo

III. THÀNH TỰU VÀ HẠN CHẾ TRONG XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở VIỆT NAM

Phần này, trình bày mấy ý:

- Những kết quả đạt được

- Những hạn chế, bất cập

- Nguyên nhân của hạn chế, khuyết điểm

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ XÂY DỰNG VÀ HOÀN THIỆN NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Phần này, tập trung phân tích mấy nội dung sau:

- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa do Đảng lãnh đạo là nhiệm vụ trọng tâm của đổi mới hệ thống chính trị

- Hoàn thiện thể chế, chức năng, nhiệm vụ, phương thức và cơ chế vận hành, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa

- Hoàn thiện tổ chức và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước.

-Chú trọng công tác xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức.

**\* Tài liệu tham khảo**

1. Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, 2013.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, XII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

3. Chính phủ: *Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020*.

4. Nghị quyết số 725/2009/UBTVQH12 ngày 16/01/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về *điều chỉnh* *nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và quy đỊnh nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Ủy ban nhân dân huyện, quận, phường nơi không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường.*

-----

**Bài 6**

**TOÀN CẦU HOÁ VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ CỦA VIỆT NAM**

I. VẤN ĐỀ TOÀN CẦU HÓA

Phần này, cần trình bày:

- Các tiếp cận lý luận về quá trình toàn cầu hóa

- Những cơ sở thực tế thúc đẩy quá trình toàn cầu hóa

II. HỘI NHẬP QUỐC TẾ CỦA VIỆT NAM

Đây là phần quan trọng của bài, cần phân tích làm rõ:

- Quá trình hình thành chủ trương, đường lối, chính sách hội nhập quốc tế của Đảng ta

- Những quan điểm chỉ đạo trong quá trình hội nhập

- Tác động của toàn cầu hóa, khu vực hóa tới Việt Nam

- Giải pháp đẩy mạnh hội nhập quốc tế trong những năm tới

Mục này, phân tích sâu các ý sau:

+ Đổi mới tư duy về hội nhập quốc tế

+ Tận dụng tốt các hình thức quan hệ kinh tế đối ngoại bằng các chủ trương, chính sách phù hợp

+ Phát huy lợi thế so sánh trong thương mại quốc tế

+ Nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia

+ Nâng cao tri thức về kinh doanh và luật lệ quốc tế trong hội nhập quốc tế

+ Hoàn thiện hệ thống pháp luật đồng bộ, phù hợp với luật pháp và thông lệ quốc tế

**\* Tài liệu tham khảo**

1. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII*. Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: Nghị quyết số 06-NQ/TW, ngày 05/11/2016 của Hội nghị Trung ương 4 khóa XII *về thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội trong bối cảnh nước ta tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới.*

4. Chương trình phát triển Liên hợp quốc (UNDP). Báo cáo phát triển thường niên 2016,2017,2018.